

Số: 02/2023/QĐST-KDTM

M, ngày 23 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP CT.

Địa chỉ trụ sở: số 108 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phùng Thị Hòa B, chức danh: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh M (*theo văn bản ủy quyền số: 1326/UQ-HĐQT-NHCT18, ngày 21/10/2021 của ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị*)

*. *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973; nơi thường trú: khu 1, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968; nơi thường trú: khu 1, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; đều có nơi thường trú: khu 1, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*. Tính đến ngày 15/5/2023 chị Nguyễn Thị M còn nợ TMCP CT, số tiền như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số: 20370094/2020-HĐCV/NHCT308 ngày 24/12/2020 gồm: nợ gốc: 1.688.477.778đ, lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn): 233.052.527đ; lãi phạt: 96.264.168đ. Tổng cộng: 2.017.794.473đ (hai tỷ, không trăm mười bảy triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng);
- Theo Hợp đồng cho vay số : 21370064/2021-HĐCV/NHCT308 ngày 10/9/2021 gồm: nợ gốc: 500.000.000đ; lãi (trong hạn và quá hạn): 36.490.740đ; lãi phạt: 16.986.264đ. Tổng cộng: 553.477.004đ (năm trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm linh bốn đồng).

Tổng cộng của 02 Hợp đồng cho vay là: **2.571.271.477đ** (hai tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 16/5/2023 chị M vẫn phải chịu khoản tiền lãi, lãi phạt phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận tại 02 Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ đã ký kết.

*. Thời hạn thanh toán: đến ngày 31/5/2023 chị Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng số tiền của 02 Hợp đồng cho vay là: 1.200.000.000đ (một tỷ, hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc; đến ngày 15/7/2023 chị M phải trả số tiền còn lại: 1.371.271.477đ (một tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi, lãi phạt phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản vay. Nếu chị M vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào (về số tiền và thời hạn thanh toán) theo thỏa thuận với Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, quyền sử dụng 85m² đất tại địa chỉ: khu 1, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành CB 851037 do UBND thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/07/2016; tài sản trên đã được đăng ký thế chấp ngày 25/08/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố M) và quyền sử dụng 85m² đất tại địa chỉ: khu 1, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành CB 851038 do UBND thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/07/2016, tài sản trên đã được đăng ký thế chấp ngày 25/08/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố M), để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ cho 02 Hợp đồng cho vay thì chị My vẫn phải tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cho vay.

Đối với quyền sử dụng 02 thửa đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 15290081.1/HĐTC, ngày 01/12/2015 là: quyền sử dụng 250m² đất tại địa chỉ thôn 1, xã B, thị xã M (nay là phường B, thành phố M), tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành AK 279298 do UBND thị xã M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/3/2008. Tài sản trên đã được đăng ký thế chấp ngày 01/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố M) và quyền sử dụng đối với thửa đất theo Hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất số: 15290081.2/HĐTC, ngày 01/12/2015 là: quyền sử dụng 100m² đất tại địa chỉ thôn 1, xã B, thị xã M (nay là phường B, thành phố M), tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành AM 410081 do UBND thị xã M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/4/2008, tài sản trên đã được đăng ký thế chấp ngày 01/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố M). Hiện Ngân hàng TMCP CT chưa có yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

- Về chi phí tố tụng: chị Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP CT chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong vụ án là 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*).

- Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải nộp 20.856.000đ (*hai mươi triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng TMCP CT phải nộp 20.856.000đ (*hai mươi triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.787.000đ (*bốn mươi triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007762 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Ngân hàng TMCP CT được hoàn trả lại số tiền còn lại là 19.931.000đ (*mười chín triệu, chín trăm ba mươi một nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Móng Cái;
- Thi hành án dân sự TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thùy Dương